

Bản án số: 42/2020/HS-PT

Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLPT-HS ngày 08/01/2020 đối với bị cáo Phạm Văn T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

** Các bị cáo có kháng cáo.*

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1982; nơi sinh: Thái Bình; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố TL, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, con bà: Lưu Thị L. Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 và có 02 người con, sinh năm 2002 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 84/HSST ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn BT 2, xã PS, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ph, con bà: Nguyễn Thị Tuyết Ng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Bản án số 10/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Hủy hoại tài

sản”; Bản án số 86/2015/HSST ngày 01/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Bản án số 73/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

3. **Hồ Thế Q**, sinh năm 1991; nơi sinh: Đăk Lăk; nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã EK, huyện CK, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Đường 19/5, tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Thế Q, con bà: Nguyễn Thị V; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/4/2018 Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 2.500.000đ về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

4. **Phạm Lâm Anh T**, sinh năm 1989; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: 51/118/19 CT, phường 3, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: Căn hộ A2-18.04 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai – Số 187A, LVL, xã PK, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Hơn, con bà: Lâm Thị Bé Nhỏ. Vợ: Bùi Trần Thảo Ly, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

5. **Đỗ Danh H**, sinh năm 1985; nơi sinh: Hải Dương; nơi ĐKNKTT: A31/23 Ấp 1, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Danh Nh, con bà: Hoàng Thị T. Vợ: Dương Thị Mỹ Ph và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2018 đến ngày 25/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có một khẩu súng mang bên người để phòng thân, nên vào khoảng đầu tháng 11/2018 Phạm Văn T đã gọi điện thoại nhờ Hồ Thế Q tìm

mua giúp 01 khẩu súng. Được T đặt vấn đề, Q đã liên hệ với Nguyễn Như Hùng (sinh năm 1991, trú tại thôn 9, Ea Ktur, Cư Kuin, Đắk Lắk) và Hùng đã giới thiệu với Q người tên Trúc (không rõ nhân thân lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh) để nhờ Trúc liên hệ tìm mua súng giúp và Trúc đã liên hệ với Đỗ Danh H nhờ tìm giúp 01 khẩu súng. Do H biết Phạm Lâm Anh T hay mua bán các phụ kiện xe bên Thái Lan nên Hiền nói lại với Anh T về việc tìm súng và được Anh T nhận lời. Phạm Lâm Anh T đã liên hệ với một chủ tiệm bán súng bên Thái Lan có tên gọi là “Ban” đặt mua một khẩu súng với giá 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) và 60 viên đạn với giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), Anh T chỉ cần cho thông tin liên lạc sẽ có người mang súng về Việt Nam giao cho Anh T. Ngày 21/11/2018 tại ngã 4 An Sương - Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh, Anh T được một người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch, Anh T cho biết người đàn ông trên nói Tiếng Việt không chuẩn có thể là người Thái Lan hay Campuchia và sử dụng thuê bao di động đăng ký bên Thái Lan để liên lạc) liên hệ và giao 01 khẩu súng cùng 60 viên đạn theo như thỏa thuận ban đầu và Anh T giao đủ số tiền 92.500.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho người bán súng. Ngoài ra người đàn ông trên còn giao thêm cho Anh T 01 khẩu súng K59 cũ và nói Anh Tuấn đem bán nếu được thì chia tiền sau vì khẩu súng trên không biết còn sử dụng được không. Khi nhận được 02 khẩu súng và 60 viên đạn Anh T đều mang về cất tại căn hộ chung cư mình ở sau đó báo lại cho H. Lúc đó H có nói lại với Anh T sẽ nâng giá khẩu súng lên 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) đến 145.000.000đ (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) để bán và hẹn thời gian để thông báo cho nhóm của T xuống Thành phố Hồ Chí Minh để mua súng.

Khi được thông báo có súng, khoảng 02 giờ sáng ngày 22/11/2018 Tài gọi điện và cùng Nguyễn Minh T, Q lên xe Thành Bưởi từ huyện Đức Trọng đi Thành phố Hồ Chí Minh mua súng. Khoảng hơn 06 giờ ngày 22/11/2018 thì T, Minh T, Q có mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhóm của Q đi đến một quán cà phê và gặp đối tượng tên Trúc và Đỗ Danh H. Sau đó cả nhóm đi theo Hiền để xem súng, Q mượn xe Innova chở T và Minh T và Trúc đi theo H đến Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh. Trên đường đi H gọi điện thoại cho Phạm Lâm Anh T mang theo một ba lô bên trong có 02 (hai) khẩu súng rồi chạy xe máy đến Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh – Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi cả nhóm đến Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh do thấy bên trong có nhiều người nên Phạm Lâm Anh T không thực hiện bán súng tại đó mà thuê phòng Vip 10 - khách sạn Mộc Lan 3 ở số 129 Hoa Lan - phường 2 - Quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh và thông báo cho H để dẫn nhóm của Tài đến.

Khi T, Q, Minh T, H và đối tượng tên Trúc vào trong phòng khách sạn thì gặp Anh T đang ở đó và lấy trong ba lô ra 02 (hai) khẩu súng ngắn, trong đó có 01 (một) khẩu súng còn mới (súng có đặc điểm: màu đen, trên thân súng có chữ “ACDN257”; “Glock”, “19”, “USA”, “9 x 19”), khẩu súng còn lại là loại K59 đã cũ. Sau khi xem súng xong thì T quyết định mua khẩu súng mới giá 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). T đặt vấn đề mua thêm đạn với Anh T và hai bên thống nhất: T giao trước cho Anh T số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) còn lại 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sau khi Anh T giao đạn xong Tài sẽ trả đủ. T lấy hộp đựng súng vừa mua bỏ trong túi xách của mình rồi đưa cho Minh T giữ, sau đó nhóm T rời khỏi khách sạn Mộc Lan 3. Khi H và Anh T còn ở lại trong phòng Vip 10 của khách sạn thì Anh T lấy 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trong số tiền bán súng đưa cho Hiền, Hiền cầm tiền Anh T đưa rồi đi về Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh, Anh T xuống thanh toán tiền phòng rồi cũng rời khỏi khách sạn Mộc Lan 3 để về nhà lấy 60 viên đạn giao cho Tài.

Nhóm của T đi ăn cơm thì T gọi điện thoại thông báo địa chỉ quán cơm để Anh T mang đạn đến. Tại quán cơm Anh T giao cho Tài 60 viên đạn, T đưa thêm cho Anh T 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) trong đó 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền mua 60 viên đạn rồi Anh T đi khỏi quán cơm. T đưa toàn bộ số đạn đó cho Minh T bỏ vào túi xách đựng súng đang đeo trên người, ăn cơm xong T đưa cho đối tượng tên Trúc 10 triệu đồng để trả tiền công môi giới mua súng, sau đó T, Q, Minh T đi ra trạm xe Thành Bưởi để lên xe đi về Lâm Đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 22/11/2018 thì Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thị trấn Liên Nghĩa bắt giữ Tài, Quyền và Minh Tuấn tại thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng cùng với tang vật liên quan gồm: 01 khẩu súng và 60 viên đạn.

Sau khi thực hiện mua bán súng với nhóm của T xong, đối với khẩu súng K59 cũ Anh T đã mang trả lại cho người giao súng ngay tại ngã 4 An Sương trong ngày 22/11/2018. Toàn bộ thông tin liên lạc với người bán súng đều bị Anh T xóa và hủy sim điện thoại là thuê bao di động mà Anh T mua bên Thái Lan ngay sau đó. Ngày 26/11/2018 Hiền đã có giấy tự nguyện hợp tác với Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ việc môi giới, mua, bán súng. Ngày 28/11/2018 khi Cơ quan điều tra mời làm việc thì Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Lâm Anh T đã phát hiện và thu giữ thêm: 17 vật có hình dạng khẩu súng và một số đạn các loại.

Tại các kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận các loại vũ khí thu giữ như sau:

- 01 khẩu súng ngắn và 60 viên đạn chưa bắn bị thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2018 là vũ khí quân dụng.

- 17 vật có hình dạng khẩu súng cùng số đạn thu giữ tại nhà Phạm Lâm Anh T trong biên bản khám xét ngày 28/11/2018 không phải vũ khí quân dụng: Trong đó 16 khẩu súng thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm; 01 khẩu súng bắn được đạn nổ thuộc dạng công cụ hỗ trợ; một số đạn thu giữ là đạn nổ, còn lại là vỏ đạn và mô hình đạn.

Đối với 17 khẩu súng không phải là vũ khí quân dụng thu giữ tại nhà Anh T, Anh T khai báo do một người tên Long có đam mê và sưu tầm các mô hình súng, sau này định cư tại Mỹ nên để lại toàn bộ cho Anh T. Còn số đạn thu giữ tại nhà Anh T có được là do Anh T sưu tầm tại trường bắn khi tham gia Nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh và đa số là vỏ đạn, đạn bị lép được Anh T nhặt và lắp ghép lại.

- Tang vật thu giữ gồm:

- + 01 khẩu súng màu đen, trên mặt súng có chữ “ACDN 257”, mặt còn lại có chữ “GLOCK”, “19”, “USA”, “9x19”; 57 viên đạn (60 viên – 3 viên = 57 viên do giám định bắn thử 3 viên); 02 hộp tiếp đạn. Đây là vũ khí quân dụng nên đang được gửi bảo quản tại kho quân khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.

- + 01 (một) thùng nhựa, bên trong có 01 (một) vật màu đen hình dạng khẩu súng dài có kèm ống ngắm, chiều dài 116cm, thân súng và ống ngắm; 01 hộp nhựa bên trong có 02 (hai) vật dạng súng dài gồm: 01 (một) khẩu súng dài 87,5cm màu đen, tại thân súng bên trái có ghi “WE G39K”, kèm theo hộp tiếp đạn và 01 (một) khẩu súng dài 100cm, kèm theo ống ngắm; thân súng có ghi “DT SRS”; 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (một) vật màu đen hình dạng khẩu súng dài 75,5cm, thân súng có ghi “Model GC INTERMEDIATE”; 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (một) vật màu đen hình dạng khẩu súng dài 72,5cm; thân súng ghi “HK416D”; 01 (một) túi vải màu đen thấy bên trong có 01 (một) vật màu đen hình dạng khẩu súng dài 80cm kèm ống ngắm, hộp tiếp đạn ; thân súng có ghi “COLT”S MFG.CO;NC” và “HARTFORDCONN”; 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 01 (một) vật màu đen hình dạng khẩu súng dài 102cm, 01 ống ngắm, 01 hộp tiếp đạn; 01 (một) hộp giấy bên trong có 02 (hai) con dao gồm: 01 (một) con dao dài 31,8cm, bản rộng 3,9cm kèm có vỏ dao và 01 (một) con dao dài 60,3cm, bản rộng nhất là 5,3cm; 01 (một) hộp giấy bên

trong có 06 hộp giấy và 02 hộp nhựa gồm: 05 (năm) hộp giấy có ghi số 18, bên trong chứa 05 (năm) vật hình dạng khẩu súng dài 19,5cm, kèm có hộp tiếp đạn, 01 (một) hộp giấy có ghi số 18, bên trong chứa 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài 21,5cm và 01 hộp tiếp đạn, 01 (một) hộp nhựa ghi số 18, bên trong chứa 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài 22cm; kèm có 01 (một) hộp tiếp đạn, 01 (một) nòng súng, 01 (một) hộp nhựa, bên trong chứa 01 (một) vật hình dạng khẩu súng dài 17,5cm; (một) viên đạn kích thước (21,5x9,1)mm; 01 (một) hộp bên trong có 02 (hai) vật dạng súng gồm: 01 (một) khẩu súng kèm ống ngắm, hộp tiếp đạn, thân súng và 01 (một) khẩu súng thân súng có ghi “KNIGHT’S ARMAMENT CO. TTUSVILLEFL,U.S.A”; 01 (một) thùng giấy bên trong chứa: 08 (tám) hộp nhựa đựng 08 hộp tiếp đạn, 01 (một) vật màu đen dạng tròn đường kính khoảng 15cm; 01 vật hình trụ, màu đen dài khoảng 40cm; 01 (một) hộp giấy bên trong chứa 25 ống kim loại: 15 (mười lăm) hộp giấy, mỗi hộp đựng 5 ống hình trụ, 03 ống kim loại hình trụ; 02 hình trụ, một đầu thuôn tròn; 01 quần giấy bên trong chứa 05 vật hình dạng viên đạn dài 18,5cm, đường kính đáy 24,5cm; 01 hộp giấy bên trong chứa: 47 (bốn mươi bảy) vật hình dạng viên đạn kích thước (59x11)mm, 02 (hai) vật hình dạng viên đạn kích thước (71x14)mm, 03 (ba) vật hình dạng vỏ đạn kích thước (38x11)mm, 02 (hai) vật hình dạng đầu đạn kích thước (33x17,5)mm, 34 (ba mươi tư) vật có hình dạng viên đạn kích thước (84x11)mm, 01 (một) vật có hình dạng viên đạn kích thước (71x14)mm, 06 (sáu) vật có hình dạng vỏ đạn kích thước (63x11)mm. Các vật chứng này sẽ được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng chuyển đến Công an huyện Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh để lập hồ sơ tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với Bị cáo Phạm Lâm Anh T.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ những tài sản của các bị cáo cụ thể như sau:

- Hồ Thế Q: 01 (một) đồng hồ màu trắng bạc hiệu Sunrise; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) vòng đá có gắn hai vật thể kim loại màu vàng; 01 (một) xe Ford Ranger ô tô biển số 47C 170-44 (trả lại cho Hồ Thế Tĩnh); 01 hộ chiếu mang tên Hồ Thế Quyền, số hộ chiếu: C5213694; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hồ Thế Quyền; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thế Quyền; 01 điện thoại Nokia màn hình bị vỡ có số IMEL 353397096840890; 04 thẻ ATM trong đó gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ BIDV, 01 thẻ Sacombank, 01 thẻ VPBank đều mang tên Hồ Thế Q.

- Nguyễn Minh T: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) đồng hồ đeo tay; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Tuấn; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Minh Tuấn; 04 tấm hình thẻ 4x6 cm và 04 tấm hình thẻ

2x3; 01 tờ CMND photo mang tên Nguyễn Minh Tuấn; 01 tờ CMND photo mang tên Phạm Văn Tài; 01 điện thoại di động Iphone X, 01 điện thoại di động Iphone 5, 03 sim điện thoại; 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng); 02 thẻ ATM ngân hàng Agribank lần lượt mang tên Nguyễn Minh T, Đặng Thị Dung; 01 phiếu chỉ định xét nghiệm; 02 biên lai thu tiền viện phí; 01 giấy nộp tiền ngân hàng BIDV; 01 giấy nộp tiền ngân hàng Agribank; 01 bông hàng của vừa cà chua Dũng Hiền; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 biên nhận mua kết sắt; 02 tờ giấy ghi tiền huê.

- Phạm Văn T; 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen; 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 100 USD, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50 USD; 01 điện thoại di động Iphone X; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên của Phạm Văn T; 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt.

- Đỗ Danh H: 01 giấy chứng minh nhân dân số 026039092 mang tên Đỗ Danh Hiền; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0203000 của xe đăng ký: 59N2 – 705.59; 01 giấy chứng nhận sử dụng vũ khí thể thao số 99171047/CN – 2017 mang tên Đỗ Danh Hiền; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có 01 sim với số thuê bao: 0972466706; 01 điện thoại di động iphone, màu vàng, màn hình cảm ứng bị nứt ở gần nút bấm tròn, bên trong có 01 sim với số thuê bao: 0767208143.

- Phạm Lâm Anh T: 01 điện thoại di động iphone 6 có số thuê bao 0366645815.

Những tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra và Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 55.000.000 (Phạm Lâm Anh T nộp 35.000.000đ, Đỗ Danh H nộp 20.000.000đ) đây là số tiền Tuấn và Hiền thu lợi từ việc mua bán súng và 01 con dao thái lan cán màu vàng, 01 con dao gấp màu trắng bạc thu giữ của Hồ Thế Q; 02 bình xịt hơi cay màu vàng lá hình trụ, trên 02 bình có ghi chữ “NATO”; 01 dao gấp bằng kim loại; 01 dao lưỡi lê dài 36cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 24,8cm thu giữ của Nguyễn Minh T.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định chuyển số tiền và vật chứng trên đến Chi cục thi hành án huyện Đức Trọng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Đỗ Danh H trong quá trình công tác đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hiền đã đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú,

Bộ bị cáo Hiền là ông Đỗ Danh Nhã được Bộ quốc Phòng tặng Bằng khen trong thời gian tại ngũ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tại bản cáo trạng số 13/CT – VKSLĐ- P1, ngày 03 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Hồ Thế Q về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 176/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hồ Thế Q, Nguyễn Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; Các bị cáo Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Tài số tiền 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Thế Q.

Xử phạt bị cáo Hồ Thế Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày

23/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Minh Tuấn số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Lâm Anh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Lâm Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/5/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Anh T số tiền 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Danh H.

Xử phạt bị cáo Đỗ Danh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/5/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Hiền số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn giải quyết vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/12/2019 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 09/12/2019 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/12/2019 bị cáo Hồ Thế Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Phạm Lâm Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/12/2019 bị cáo Đỗ Danh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm; bị cáo Tài chỉ kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Lâm Anh T và Đỗ Danh H, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Tuấn, Quyền; do các bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật

hành sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Tuấn từ 18 đến 24 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Q từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có súng mang theo để phòng thân nên bị cáo Tài đã liên lạc và nhờ bị cáo Q mua súng. Thông qua các quan hệ xã hội, bị cáo Q đã liên lạc được với bị cáo Hiền là huấn luyện viên bắn súng tại Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh nhờ tìm giúp 01 khẩu súng. Sau đó Hiền liên hệ với bị cáo Anh T về việc tìm súng để bán lại cho bị cáo Q và Anh T nhận lời. Anh T đã liên hệ với một chủ tiệm bán súng bên Thái Lan và đặt mua một khẩu súng với giá 85.000.000đ và 60 viên đạn với giá 7.500.000đ. Đến ngày 21/11/2018 bị cáo Anh T đến ngã tư An Sương, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để nhận súng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và giao đủ số tiền 92.500.000đ cho người bán súng. Ngoài ra người bán súng còn giao cho bị cáo Anh T 01 khẩu súng K59 cũ và nói với Tuấn đem bán nếu bán được thì chia tiền sau. Sau khi nhận được súng bị cáo Tuấn liên lạc với bị cáo Hiền thỏa thuận sẽ nâng giá khẩu súng lên 140.000.000đ đến 145.000.000đ để bán kiếm lời và hẹn nhóm của bị cáo Tài xuống thành phố Hồ Chí Minh để lấy súng. Khi nhận được thông báo của bị cáo Hiền là đã có súng thì bị cáo Tài cùng với bị cáo Q và bị cáo Nguyễn Minh T bắt xe Thành Bưởi đi từ Đức Trọng xuống thành phố Hồ Chí Minh mua súng. Xuống tới thành phố bị cáo Q mượn xe Inova chở bị cáo Tài và Nguyễn Minh T đi theo bị cáo Hiền đến Trung tâm thể thao quận Bình Thạnh để gặp bị cáo Anh T để lấy súng, do ở trung tâm có đông người nên cả nhóm thống nhất thuê phòng vip 10, khách sạn Mộc Lan 3 ở số 129, đường Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận để giao súng. Sau khi xem súng bị cáo Tài quyết định mua súng với giá 140.000.000đ, bị cáo Tài hỏi mua thêm đạn bị cáo Anh T đồng ý nên hai bên thỏa thuận giao trước số tiền 120.000.000đ, số tiền còn lại sẽ trả sau khi nhận bị cáo Tài nhận đạn. Sau khi nhận súng bị cáo Tài cất súng vào túi xách của mình rồi giao cho bị cáo Nguyễn Minh T giữ, sau đó cả nhóm của bị cáo Tài rời khỏi khách sạn đi ăn cơm. Sau khi nhóm của Tài rời khỏi khách sạn thì bị cáo Anh T lấy 20.000.000đ trong số tiền bán súng đưa cho Hiền rồi cả hai cùng rời khỏi khách sạn. Sau đó bị cáo Anh T về nhà lấy 60 viên đạn giao cho bị cáo Tài tại quán cơm và lấy số tiền còn lại là 27.500.000đ. Sau khi ăn cơm các bị cáo Tài, Minh Tuấn và Quyền ra bến xe Thành Bưởi để bắt xe về lại Lâm Đồng. Đến

khoảng 19 giờ ngày 22/11/2018 thì lực lượng Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thị trấn Liên Nghĩa bắt giữ Tài, Quyền và Minh Tuấn cùng với tang vật liên quan gồm 01 khẩu súng và 60 viên đạn.

Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hồ Thế Q, Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Các bị cáo Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ và mua bán trái phép vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Phạm Lâm Anh T là người có vai trò tích cực, là người trực tiếp mua súng ngắn và 60 viên đạn để bán lại cho nhóm của Tài nhằm mục đích để kiếm lời. Bị cáo Đỗ Danh H có vai trò là người môi giới cho việc mua bán súng, liên lạc với nhóm của Tài để thực hiện việc mua bán súng, đồng thời sau khi bán được khẩu súng bị cáo Hiền cũng nhận được số tiền 20.000.000đ.

Đối với tội tàng trữ vũ khí quân dụng của các bị cáo Hồ Thế Q, Phạm Văn T và Nguyễn Minh T thì: Bị cáo Tài là người khởi xướng, bỏ tiền và nhờ bị cáo Hồ Thế Q tìm chỗ mua súng, bị cáo Q là người tìm hỏi mua súng cho Tài; bị cáo Nguyễn Minh T khi được bị cáo Tài rủ đi thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Minh Tuấn đồng ý cùng đi và tàng trữ súng cùng bị cáo Tài và Quyền, đồng thời bị cáo Minh Tuấn là người trực tiếp cất giữ súng, đạn bên người.

Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đã đóng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, mặc dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi liên lạc, móc nối để mua bán trái phép vũ khí quân dụng là rất nguy hiểm, là nguyên nhân gây nhiều hậu quả nghiêm trọng như thời gian vừa qua có nhiều vụ án giết người liên quan đến sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nên cần giữ nguyên hình phạt như Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hồ Thế Q, Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” thì thấy rằng, mặc dù cũng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo Phạm Văn T là người bỏ tiền, đề xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo lại có nhân thân xấu; nên cần bác kháng cáo của bị cáo Tài và giữ nguyên hình phạt như Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tài là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể trong vụ án, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H, giữ nguyên hình phạt như Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Thế Q, sửa phần hình phạt đối với các bị cáo này.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hồ Thế Q, Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn T;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Tài số tiền 20.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Thế Q.

Xử phạt bị cáo Hồ Thế Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 31/01/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Minh Tuấn số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Lâm Anh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Lâm Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/5/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Anh T số tiền 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Danh H.

Xử phạt bị cáo Đỗ Danh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/5/2019. Xử phạt bổ sung bị cáo Hiền số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Lâm Anh T, Đỗ Danh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (04);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- CSĐT Công an huyện Đức Trọng (01);
- THAHS Công an huyện Đức Trọng (05);
- Bị cáo (05);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài